

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Tiền Hải, ngày 19 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST- KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09/5/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP L.

Địa chỉ: L, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Phương H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L chi nhánh T2.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Mạnh C - Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1984 và anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ : Chị Trần Thị T1 và anh Đỗ Văn H1 đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP L toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD92B2023331; Khế ước nhận nợ số 92B2023331/02 ngày 24/05/2024 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với chị T1 và anh H1 tính đến ngày 09/5/2025 là **521.828.252 đồng** (Năm trăm hai mươi một triệu tám trăm hai

mười tám nghìn hai trăm năm mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 485.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 4.071.522 đồng (Bốn triệu không trăm bảy mươi một nghìn năm trăm hai mươi hai đồng) và nợ lãi quá hạn: 32.756.730 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (09/5/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp chị Trần Thị T1 và anh Đỗ Văn H1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC92B2021088 ngày 22/04/2021 gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ469822, số vào sổ cấp GCN: CH 01713 do UBND huyện T cấp ngày 01/12/2014 tại Thửa đất số: 765b, Tờ bản đồ số: 01 đo đạc năm 1995 (nay là thửa đất số: 351, Tờ bản đồ số: 12 đo đạc năm 2014 tại Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (Nay là thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình); diện tích là 151,7 m². Trong đó: Đất ở nông thôn: 71.0 m², Đất trồng cây lâu năm: 80.7m² cùng tài sản trên đất thuộc sở hữu, sử dụng của anh H1, chị T1 là ngôi nhà mái bằng một tầng công trình phụ khép kín.

2.3. Về án phí:

- Chị Trần Thị T1 và anh Đỗ Văn H1 nộp cả số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.436.565 đồng (Mười hai triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.432.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Hải theo biên lai thu số 0002911 ngày 10/3/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu;

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Chu Thị Linh